

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025
(Hình thức đào tạo: Chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên tiếng Anh: UNIVERSITY OF SPORT HO CHI MINH CITY (USH)

2. Mã trường: TDS

3. Địa chỉ: Khu phố 22, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử

<http://ush.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 028.3896.1884; 028.2248.2828; 0866.548.474

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án tổ chức thi năng khiếu

<http://ush.edu.vn>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Trường (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...)

<https://ush.edu.vn/ba-cong-khai>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC:

1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển:

1.1. Đối tượng:

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

1.2. Điều kiện dự tuyển:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại mục 3.1.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

1.3. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2. Phương thức tuyển sinh đại học: Kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

2.1. Phương thức 1 (Mã phương thức: 405): Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo.



2.2. Phương thức 2 (Mã phương thức: 406): Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (cả năm lớp 12) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo.

2.3. Phương thức 3 (Mã phương thức: 301): Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 8).

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1. Ngưỡng đầu vào

❖ Ngành Giáo dục thể chất

- Đối với phương thức kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với điểm thi năng khiếu (NK) để xét tuyển: Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và điểm năng khiếu phải đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10).

- Đối với phương thức kết hợp kết quả học tập cấp THPT (cả năm lớp 12) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển: Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 trở lên và điểm năng khiếu phải đạt từ 5.0 trở lên (theo thang điểm 10).

- Đối với thí sinh là vận động viên cấp 1, dự bị kiện tướng, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

❖ Ngành Huấn luyện thể thao; ngành Quản lý thể dục thể thao (TDTT) và ngành Y sinh học thể dục thể thao

Điểm năng khiếu phải đạt từ 5.0 trở lên (theo thang điểm 10).

3.2. Điểm trúng tuyển

Dự kiến công bố sau khi có thông báo ngưỡng đầu vào ngành đào tạo giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Địa chỉ đào tạo: Khu phố 22, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	GDTC	Đào tạo giáo viên	7140206	Giáo dục thể chất ¹	40	- Phương thức 1: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo. (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06) - Phương thức 2: Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (cả năm lớp 12) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo. (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06) - Phương thức 3: Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 8). (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06)	
2	YSHTDĐT	Khác	7729001	Y sinh học thể dục thể thao	50	- Phương thức 1: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo. (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06) - Phương thức 2: Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (cả năm lớp 12) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo. (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06) - Phương thức 3: Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 8). (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06)	

¹ Ngành Giáo dục thể chất chỉ tổ chức tuyển sinh khi có đầy đủ các điều kiện thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.



Số TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
3	QLTDTT	Thẻ dục, thể thao	7810301	Quản lý thể dục thể thao	50	- Phương thức 1: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo. (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06) - Phương thức 2: Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (cả năm lớp 12) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo. (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06) - Phương thức 3: Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 8). (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06)	
4	HLTT	Thẻ dục, thể thao	7810302	Huấn luyện thể thao	520	- Phương thức 1: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo. (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06) - Phương thức 2: Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (cả năm lớp 12) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo. (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06) - Phương thức 3: Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 8). (Tổ hợp: T00, T01, T04, T06)	



5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Trường:

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển (trong trường hợp nhiều thí sinh có cùng mức điểm xét tuyển ở cuối danh sách trúng tuyển) lần lượt là: điểm thi môn năng khiếu thể dục thể thao, điểm của môn thứ nhất; điểm của môn thứ hai.

b. Điểm cộng: Không có.

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo

Thí sinh không trúng tuyển vào ngành thứ nhất sẽ được xét vào ngành thứ hai theo nguyện vọng đăng ký xét tuyển. Nguyên tắc xét tuyển giữa 2 ngành là: xét hết nguyện vọng 1 sau đó còn chỉ tiêu mới xét nguyện vọng 2.

d. Ngành đào tạo và tổ hợp môn xét tuyển

Số TT	Ngành đào tạo	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Giáo dục thể chất	- T00: Toán, Sinh học, Năng khiếu thể dục thể thao.
2	Huấn luyện thể thao	- T01: Toán, Ngữ văn, Năng khiếu thể dục thể thao.
3	Y sinh học thể dục thể thao	- T04: Toán, Vật lý, Năng khiếu thể dục thể thao.
4	Quản lý thể dục thể thao	- T06: Toán, Địa lý, Năng khiếu thể dục thể thao.

e. Cách thức tính điểm:

* Đối với các môn văn hóa:

- Phương thức 1: Sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025.
- Phương thức 2: Sử dụng điểm học tập cấp THPT (điểm trung bình cả năm của lớp 12).
- Phương thức 3: Theo quy định của Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Đối với môn năng khiếu: Điểm thi nhân hệ số 2.

❖ Điểm trung bình xét tuyển các tổ hợp:

- Điểm tổ hợp xét tuyển Toán, Sinh học, Năng khiếu TDTT (T00) :

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn sinh học + [Điểm năng khiếu x 2] + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm tổ hợp xét tuyển Toán, Ngữ Văn, NK TDTT (T01):

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn Ngữ văn + [Điểm năng khiếu x 2] + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm tổ hợp xét tuyển Toán, Vật lý, NK TDTT (T04):

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn Vật lý + [Điểm năng khiếu x 2] + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm tổ hợp xét tuyển Toán, Địa lý, NK TDTT (T06)

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn Địa lý + [Điểm năng khiếu x 2] + Điểm ưu tiên (nếu có).

+ **Điểm ưu tiên:** là điểm ưu tiên Khu vực và Đối tượng theo quy định của Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$

f. Tiêu chí xét tuyển:

Tiêu chí 1:

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Tiêu chí 2:

- Cơ thể cân đối, có sức khỏe tốt, không bị dị tật, dị hình, đảm bảo học tập và công tác thể dục thể thao lâu dài.

Tiêu chí 3: Sử dụng cho 02 phương thức:

- Phương thức 1: Có đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 để xét tuyển đại học; đáp ứng yêu cầu theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành xét tuyển (theo mục 3.1).

- Phương thức 2: Đáp ứng yêu cầu theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành xét tuyển (theo mục 3.1).

Tiêu chí 4:

Có tham dự thi tuyển môn năng khiếu tại Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (đối với thí sinh không được miễn thi môn năng khiếu).

Tiêu chí 5:

Hoàn thành việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh chung (<http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>) của Bộ GDĐT.

g. Nguyên tắc xét tuyển:

Sử dụng điểm tổ hợp môn cao nhất trong 4 tổ hợp.

Đối với thí sinh đáp ứng 5 tiêu chí xét tuyển ở mục f lấy điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu của ngành.

6. Tổ chức tuyển sinh:

6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm:

- Đợt 1: Tháng 7 năm 2025.

- Đợt 2: Tháng 9 năm 2025.

6.2. Thời gian đăng ký:

Căn cứ mục 6.1 và tình hình thực tế để ban hành thông báo tuyển sinh cụ thể.

6.3. Hình thức đăng ký dự tuyển và hồ sơ xét tuyển

+ Đăng ký trực tuyến.

+ Đăng ký trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế (bộ phận Đào tạo) Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Khu phố 22, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.3896.1884.

+ Hồ sơ xét tuyển gồm có:

1. Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu);
2. Học bạ THPT bản photo công chứng (nộp sau khi có kết quả học tập cả năm lớp 12);
3. Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2025: Bản photo công chứng bằng tốt nghiệp THPT.
4. Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025: Bản photo công chứng giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời và bản photo công chứng giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (nộp sau khi có kết quả tốt nghiệp THPT năm 2025);
5. Căn cước công dân (bản photo);
6. Một phong bì đã dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thí sinh (tại chỗ người nhận) để trường thông báo kết quả xét tuyển;
7. 01 ảnh 3x4 (phía sau ghi rõ họ, tên và ngày, tháng, năm sinh).
8. Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên nếu có (bản photo công chứng).

Nếu thí sinh là VĐV thuộc đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thì bổ sung thêm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển (theo mẫu);
- Đối với thí sinh xét tuyển thẳng: Bản sao công chứng Quyết định cử VĐV đi thi đấu tại các giải Quốc tế chính thức; hoặc bản sao công chứng Giấy xác nhận là thành viên của đội tuyển quốc gia đã hoàn thành nhiệm vụ thi đấu tại các giải Quốc tế chính thức; hoặc Giấy chứng nhận huy chương tại các giải Quốc tế chính thức được quy định theo mục 7.2 của thông tin tuyển sinh này.
- Đối với thí sinh ưu tiên xét tuyển: Quyết định công nhận đẳng cấp VĐV hoặc bản sao công chứng giấy chứng nhận huy chương vàng, bạc, đồng của các giải vô địch quốc gia; Đại hội TDTT toàn quốc; giải Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc; các giải trẻ vô địch quốc gia, quốc tế; các giải thể thao học sinh toàn quốc.

6.4. Nội dung thi môn Năng khiếu:

Tùy theo tình hình thực tế, nhà trường sẽ thông báo hình thức thi năng khiếu cho thí sinh trước ngày thi năng khiếu.

6.4.1. Đối với hình thức thi năng khiếu trực tuyến:

Thí sinh thực hiện 02 bài test thông qua các ứng dụng do nhà trường cung cấp, bao gồm:

1. Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây).
2. Nằm sấp chống đẩy (lần/30 giây).



6.4.2. Đối với hình thức thi trực tiếp tại trường:

a. Áp dụng đối với ngành Huấn luyện thể thao:

Thí sinh chọn 01 trong các môn năng khiếu sau: Điền kinh; Thể dục; Bơi lội; Bóng đá; Cầu lông; Bóng rổ; Bóng bàn; Bóng chuyền; Bóng ném; Cờ vua; Võ thuật; Vật – Judo; Bắn súng; Quần vợt; Năng khiếu chung.

b. Áp dụng đối với ngành Giáo dục thể chất; ngành Quản lý thể dục thể thao và ngành Y sinh học thể dục thể thao: Năng khiếu chung

Ghi chú:

Thí sinh đăng ký ngành Huấn luyện thể thao không đăng ký môn thi năng khiếu chung.

7. Chính sách ưu tiên

7.1. Chế độ ưu tiên theo khu vực và đối tượng: Thực hiện theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

7.2. Đối tượng ưu tiên xét tuyển thẳng

Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

7.3. Đối tượng ưu tiên xét tuyển (miễn thi năng khiếu và đạt điểm 10)

Thí sinh đoạt huy chương tại Đại hội thể dục thể thao toàn quốc; các giải thể dục thể thao cấp quốc gia; các giải trẻ quốc gia; Hội khỏe phù đồng toàn quốc; các giải thể thao học sinh toàn quốc tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Cục Thể dục thể thao, các Liên Đoàn, Hiệp hội thể thao có quyết định công nhận là Cấp 1 quốc gia, Dự bị kiện tướng, kiện tướng quốc gia, kiện tướng quốc tế đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Lưu ý: Thời gian được tính để hưởng chế độ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển là không quá 4 năm tính đến thời điểm xét tuyển vào trường.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên xét tuyển (miễn thi năng khiếu): 30.000 đồng/01 hồ sơ.
- Thí sinh không thuộc đối tượng ưu tiên xét tuyển: 330.000 đồng/01 hồ sơ.

9. Việc Trường thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Trường cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam; theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy chế tuyển sinh của Trường.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

- Học phí dự kiến với sinh viên chính quy: 16.900.000 đồng/1SV/1 năm học (thực hiện theo Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023).

- Ngành Giáo dục thể chất chỉ tổ chức tuyển sinh khi có đầy đủ các điều kiện thực hiện theo Nghị định 116/2020/ NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm và Nghị định số 60/2025/ NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

- Thí sinh trúng tuyển ngành Giáo dục thể chất khi làm thủ tục nhập học phải đăng ký học chuyên ngành theo hướng dẫn của Trường.

- Thí sinh trúng tuyển ngành Giáo dục thể chất khi làm thủ tục nhập học không được chuyển sang các ngành khác và thí sinh trúng tuyển các ngành khác không được chuyển sang ngành Giáo dục thể chất.

- Thí sinh trúng tuyển ngành Huấn luyện thể thao khi làm thủ tục nhập học nếu số lượng thí sinh theo môn thi năng khiếu ít thì sẽ đăng ký chuyển sang các chuyên ngành khác theo hướng dẫn của Trường.

AC
HỌ

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm	
1	GDTC	Đào tạo giáo viên	7140206	Giáo dục thể chất	Điểm thi ²	8	0		10	1	35/40	
					Học bạ ³	10	0		20	17	35/40	
					Tuyển thẳng	2	0		10	0		
2	YSHTDTT	Khác	7729001	Y sinh học thể dục thể thao	Điểm thi	15	7	24/40	10	2	23/40	
					Học bạ	20	34	24/40	20	29	23/40	
					Tuyển thẳng	5	0		10	0		
3	QLTDTT	Thể dục, thể thao	7810301	Quản lý thể dục thể thao	Điểm thi	15	11	24/40	10	7	23/40	
					Học bạ	20	34	24/40	20	32	23/40	
					Tuyển thẳng	5			10	0		
4	HLTT	Thể dục, thể thao	7810302	Huấn luyện thể thao	Điểm thi	200	119	24/40	130	53	23/40	
					Học bạ	300	467	24/40	240	462	23/40	
					Tuyển thẳng	15			10	0		

Cán bộ kê khai

Nguyễn Tấn Minh Thanh

Điện thoại: 0832394390

Email: ng.tanminhthanh@ush.edu.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Quốc Thắng

² Kết quả thi tốt nghiệp THPT³ Kết quả học tập cấp THPT